

Bản án số: **109/2024/HS-ST**
Ngày: 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung

Ông Vũ Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị
Nhiên- Kiểm sát viên.**

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan C D – Sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Đội 8, Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Phan Văn H – Sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị J – Sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án tiền sự: Không

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 05/4/2024 đến ngày 08/4/2024 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K

2. Đỗ Văn C – Sinh năm: 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn C, phường C, thành phố E, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Đỗ Văn B – Sinh 1983; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M - Sinh 1982; Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Tiền án tiền sự: Không

Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 24/01/2024 áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

1. Anh Lê S, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện K, Hà

Nội.

2. Đào Anh M, sinh năm 1995; Trú tại: C 3, Văn C, K, Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2000; Trú tại: Tổ dân phố Chính Trung, thị trấn E, huyện K, Hà Nội.

(Bị cáo D và C có mặt tại phiên tòa. Tất cả những người có quyền lợi và N vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tổ công tác đội CSĐTTP về ma My - Công an huyện K đang làm nhiệm vụ ở khu vực Sảnh tòa nhà S208 Khu đô thị Vinhomes M thuộc N, K, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn C có hành vi bán ma My cho Lê S- Sinh năm: 1980; HKTT: tổ dân phố D, thị trấn E, K, nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa đối tượng cùng người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của C: 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 Mi nilông màu trắng kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu xám, không có BKS, số máy: JK03E8231722, số khung: RLHJK0353PY097535, xe cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Lê S: 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0912787680, máy cũ đã qua sử dụng. Ngày 05/04/2024, Phan C D đã đến Công an huyện K đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Đỗ Văn C.

Theo kết luận giám định số 840/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 Mi nilông (được gói bên ngoài bằng giấy màu vàng) là ma My loại Ketamine, khối lượng: 1,298 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C và người liên quan Lê S khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2024, Phan C D đang ở cùng Đỗ Văn C và Nguyễn Trọng N- Sinh năm 2000 trú tại: tổ dân phố Chính Trung, thị trấn E, K, Hà Nội tại Căn hộ 2227, S2.09 Khu đô thị Vinhomes M, N, K, Hà Nội thì Nguyễn S (xung tên là “Dũng”) dùng số điện thoại 0912787680 gọi vào số điện thoại 0943345584 của D hỏi mua một chỉ ma My “Ke”. D đồng ý báo giá 3.000.000 đồng/1 chỉ ma My “ke” và bảo chuyển tiền mua ma My vào số tài khoản 567893338888 ngân hàng Teckcombank của Phan C D. Do không có tiền trong tài khoản nên S nhờ bạn là anh Đào Anh M, sinh năm 1995, trú tại: C 3, Văn C, K, Hà Nội chuyển tiền vào tài khoản của D 1.000.000 đồng ghi nội dung “Anh dung chuyen tien do” (N là anh Dũng chuyển tiền đồ “ma My”, thời gian chuyển 13 giờ 29 ngày 16/1/2024) còn 2.000.000 đồng sẽ đưa tiền mặt. Sau đó D rủ C đi ra

ngoài có việc và mượn xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu xám, không có BKS của N nhưng không nói cho N biết đi đâu. Sau đó D bảo C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA VISION chở D đi ra Tòa S2.08 Khu đô thị Vinhomes M, N, K, Hà Nội để gặp S lấy 2.000.000 đồng. Khi đến nơi, D xuống xe đứng ngoài chờ, D bảo C vào lấy tiền của S còn ma My sẽ mang đến sau. C đi xe máy vào sảnh Tòa S2.08 nhận 2.000.000 đồng S (tức Dũng) và hẹn S chờ 1 lúc sẽ mang ma My đến. C đi ra đưa cho D 2.000.000 đồng và tiếp tục chở D ra khu vực cổng trường Học viện nông nghiệp Việt Nam. D bảo C ngồi đợi ở quán nước gần đó còn D đi mua ma My nhưng không nói cho C biết. D sử dụng số điện thoại 0943345584 liên hệ qua Facebook với 1 người tên Hiền không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi mua của Hiền một chỉ ma My “Ke” với giá 2.700.000 đồng và thống nhất địa điểm giao nhận ma My ở khu vực Tòa nhà HANDICO thị trấn E, K, Hà Nội. D điều khiển xe máy đi đến địa điểm trên thì gặp 1 người phụ nữ đeo khẩu trang đi xe đạp điện đến đưa ma My và nhận số tiền 2.700.000 đồng từ D. Sau khi mua được ma My, D đi xe máy ra chỗ C để C chở D ra Tòa S2.08 để giao ma My cho S. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, khi đến gần Tòa S2.08 thì D xuống xe đưa ma My cho C và bảo C mang ma My vào dấu ở bồn cây trong sảnh Tòa S2.08 và chỉ chỗ cho S lấy ma My. Khi nhìn thấy S C chuẩn bị chỉ vị trí cất giấu ma My giao cho S thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Do D đứng chờ ở ngoài không thấy C ra, sợ sự việc bị công an phát hiện nên D bỏ trốn và đánh rơi điện thoại có số sim liên lạc 0943345584 không rõ ở đâu. Ngày 05/04/2024, D đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng Đỗ Văn C. Lời khai của Phan C D phù hợp với lời khai của Đỗ Văn C, người liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 17/1/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại căn hộ 2227 Tòa S209 khu đô thị Vinhomes, N, K nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu xám, không BKS, là xe của anh Nguyễn Trọng N mua mới tại cửa hàng Honda Hà Nội địa chỉ 519 Nguyễn C Thuận vào ngày 03/11/2023 với giá 38.000.000 đồng. Ngày 16/1/2024, anh N không biết D mượn xe để đi bán ma My. Ngày 22/04/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Trọng N.

Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0912787680 thu giữ của Lê S sử dụng để liên lạc mua ma My của D ngày 16/01/2024. Đối với điện thoại có số sim liên lạc 0943345584 của D do D đánh rơi không rõ ở đâu nên không thu giữ được.

Đối với đối tượng bán ma My cho bị cáo Phan C D, do không xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê S ngày 16/01/2024 là lần đầu tiên mua ma My của D mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp nhận ma My từ người giao ma My là Đỗ Văn C thì C bị cơ quan Công an bắt quả tang. Qua xét nghiệm Lê S thể hiện âm tính với ma My nên Công an huyện K không xử phạt hành chính đối với Lê S.

Đối với anh Đào Anh M là người chuyển hộ Lê S số tiền 1.000.000 đồng cho Phan C D. Anh M không biết S chuyển số tiền trên cho D là tiền gì nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đào Anh M.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng số 110/CT-VKSGL ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS 2015 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo D do khi nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phan C D mức án từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2024.

Bị cáo Đỗ Văn C mức án từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2024.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Đỗ Văn C bên trong phong bì niêm phong có ma My loại Ketamine, khối lượng: 1,298 gam. (Đã trừ trích mẫu:0,106 gam).

- Sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0912787680, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê S vì qua điều tra xác minh đây là chiếc điện thoại S dùng để liên lạc với bị cáo D mua ma My.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan D sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Xét lời khai nhận của bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, bị cáo Phan C D có hành vi đưa ma My loại Ketamine, khối lượng 1,298 gam cho bị cáo Đỗ Văn C để C bán ma My cho Lê S tại khu vực Sảnh tòa nhà S208 Khu đô thị Vinhomes M thuộc xã N, huyện K, thành phố Hà Nội thì C bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma My. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma My và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo Phan C D, Đỗ Văn C đều chưa có tiền án, tiền sự.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Phan C D là người khởi xướng cùng bị cáo Đỗ Văn C thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy khi lượng hình cần phải xử phạt bị cáo D mức hình phạt cao và nghiêm khắc hơn so với bị cáo C để cùng cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo D và C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, đối với bị cáo D khi nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo D và C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma My thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành gồm:

- 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Đỗ Văn C bên trong phong bì niêm phong có ma My loại Ketamine, khối lượng: 1,298 gam. (Đã trừ trích mẫu: 0,106 gam).

- Sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0912787680, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê S vì qua điều tra xác minh đây là chiếc điện thoại S dùng để liên lạc với bị cáo D mua ma My.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với đối tượng đã bán ma My cho bị cáo D do không xác định được nhân thân vì vậy cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan C D và Đỗ Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma My”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo D

- Xử phạt: Phan C D 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2024.

Đỗ Văn C 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2024

2.Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma My thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành gồm:

- 01 phong bì niêm phong kín, bên ngoài phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Đỗ Văn C bên trong phong bì niêm phong có ma My loại Ketamine, khối lượng: 1,298 gam. (Đã trừ trích mẫu: 0,106 gam).

- Sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bên trong lắp sim số 0912787680, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê S vì qua điều tra xác minh đây là chiếc điện thoại S dùng để liên lạc với bị cáo D mua ma My.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 /6 /2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo D và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo D và C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP/TA

Nguyễn Viết Tuấn